

**TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 340/2025/HS-PT  
Ngày 19/9/2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Ngọc Thu Hương

*Các Thẩm phán:* Bà Trần Thị Hoà Hiệp

Ông Võ Văn Khoa

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 997/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Đại D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 472/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo: Hoàng Đại D;** Sinh ngày: 29/12/1991, tại: Bình Thuận; CCCD: 060091011543; Đăng ký thường trú: tổ B, thôn D, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận (nay là tổ B, thôn D, xã T, tỉnh Lâm Đồng); Chỗ ở: Phòng D chung cư B, số B đường P, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông: H và bà: Nguyễn Thị Đ; Có vợ: Đặng Thị Thu H, sinh năm: 1996 và 01 con, sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023; có mặt.

**Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Nguyễn Quỳnh T là Luật sư của Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Vũ Văn P và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác nhưng không có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên Tòa không triệu tập.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 15 giờ 00 phút, ngày 31/3/2023, Nguyễn Hoài D1 là nhân viên soi chiếu tại kho hàng VNA, địa chỉ D đường T, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đến Công an P3, quận T trình báo về việc khi tiến hành soi chiếu lô hàng số Bill 738-5459-3394 của Công ty cổ phần I, chuyến bay SGN - HAN, trên chuyến bay VN244, khởi hành lúc 08h30 ngày 31/3/2023, phát hiện 01 kiện hàng nghi vấn chứa chất ma túy. Sau khi tiếp nhận tin báo, Công an P3, quận T phối hợp với Công an quận T tiến hành kiểm tra thùng hàng trên. Qua kiểm tra phát hiện 01 thùng giấy, bên ngoài có ghi vận đơn số EU751267639VN, Người gửi: M, địa chỉ: Chung cư T, Đường số E - A - D - Bình Dương, số điện thoại: 0343748532. Người nhận: Tuấn A, địa chỉ: Khu công nghiệp B - Vĩnh Phúc, số điện thoại: 0367941482 bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy ở thể rắn có khối lượng 982,73 gam loại Ketamine, 01 gói nylon chứa các hạt có khối lượng 338,04g, tìm thấy thành phần MDMA và 01 gói nylon chứa chất bột màu nâu có khối lượng 681,02g không tìm thấy ma túy.

Qua truy xét, Công an phát hiện chiếc xe ô tô biển số 51G-678.12 lưu thông đến ngã tư L - M, người điều khiển xe tên Vũ Văn P. Phôn khai nhận đã trực tiếp gửi thùng hàng có chứa ma túy tại Bưu cục V vào ngày 30/3/2023, nguồn gốc ma túy là của Hoàng Đại D. Tiến hành khám xét khẩn cấp đối với Vũ Văn P tại nhà số E đường N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tiến hành làm việc với Hoàng Đại D, D khai bản thân cất giấu ma túy để mua bán. Tiến hành khám xét căn hộ D12.04 Chung cư B, D tự nguyện giao nộp gồm: 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 164,44g loại MDMA; 03 hộp giấy màu đỏ in chữ “Hòa A1 bánh đậu xanh” bên trong mỗi hộp có 01 gói nylon chứa ma túy ở thể rắn có khối lượng 344,47g loại MDMA. Ngoài ra còn thu giữ các vật chứng liên quan khác.

Toàn bộ số ma túy bị thu giữ đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản kết luận giám định số 3166/KL-KTHS ngày 07/4/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H (BL294, 295).

Quá trình điều tra đã xác định hành vi phạm tội của Hoàng Đại D và Vũ Văn P như sau:

Hoàng Đại D và Vũ Văn P là bạn bè quen biết từ trước do cùng chạy xe Công nghệ G ô tô. Khoảng năm 2021, thông qua bạn bè giới thiệu D biết người tên P1 (không rõ lai lịch) có mua bán ma túy và đề nghị D đi giao ma túy cho khách, mỗi lần đi giao sẽ trả công 5.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó, D liên hệ với Vũ Văn P yêu cầu P đi giao nhận ma túy cho D thì D sẽ trả công 1.500.000 đồng/chuyến (P không biết D giao nhận ma túy nhằm mục đích gì), P đồng ý và đã phụ giúp vận chuyển ma túy cho D được 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 26/3/2023, P1 gọi điện thoại cho D qua ứng dụng Telegram yêu cầu D đưa số điện thoại cho P1 để người giao ma túy liên lạc. P1 chụp hình gói ma túy gửi cho D để D nhận biết ma túy. Sau đó, D liên lạc với P qua mạng xã hội V nói P đưa số

điện thoại để liên lạc giao nhận ma túy. Phôn nhắn tin qua Viber số điện thoại 0343748532 cho D và D gửi hình ảnh chụp loại ma túy cho P để P biết loại ma túy cần nhận. Sau đó có 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) gọi điện cho P hẹn giao ma túy tại gần Bệnh viện E, tỉnh Bình Dương. P điều khiển xe ô tô hiệu Kia Sedona biển số 51G- 678.12 đến gần cổng Bệnh viện 512 đợi khoảng 20 phút thì có một người (không rõ lai lịch) đưa cho P một túi nylon chứa ma túy. Sau khi nhận ma túy, P kiểm tra thấy không đúng loại ma túy nên gọi điện báo D. D yêu cầu Phôn trả lại ma túy nhưng do không liên lạc được với người giao nên P mang ma túy về chỗ ở cất giấu.

Lần 2: Tối ngày 29/3/2023, P1 gọi điện qua mạng T1 nói D nhận ma túy đóng gói và gửi cho người nhận “Tuấn A, địa chỉ Khu Công Nghiệp B, Vĩnh Phúc, số điện thoại 0367941482”. P1 nhắn tin cho D số điện thoại của người giao ma túy. D gọi điện cho P nói P đi nhận ma túy và nhắn tin số điện thoại người giao để P liên hệ. khi tới điểm hẹn tại đầu hẻm E N, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Phôn gặp 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) giao cho P 01 một thùng giấy carton màu nâu chứa ma túy. Sau đó P mang đến chung cư B cho D. Ngày 30/03/2023, D mở hộp giấy kiểm tra bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy Ketamine nên đóng gói lại thùng giấy C và ghi thông tin giả lên thùng giấy: người gửi Minh Q, địa chỉ Chung cư T Đường số E, A - D - Bình Dương, người nhận “Tuấn A, địa chỉ Khu Công Nghiệp B, Vĩnh Phúc, số điện thoại 0367941482” và nói P đi gửi tại Bưu cục V - số F T, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Ngày 31/3/2023, nhân viên Bưu cục gọi điện thoại báo cho P về kiện hàng và P liên lạc cho D báo hàng gửi đi có vấn đề nên bị giữ lại. Do sợ bị phát hiện nên P nói với D hết các sim điện thoại đang dùng. Sau đó, P mang số ma túy nhận ngày 26/3/2022, giao tới chung cư nơi D ở. Khi Công an kiểm tra khám xét chỗ ở của D phát hiện số ma túy nêu trên. Cả hai lần đi nhận và gửi ma túy nêu trên do P1 chưa trả tiền cho D nên D chưa trả công cho P. Kết quả điều tra, Hoàng Đại D và Vũ Văn P đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

\* Vật chứng của vụ án:

+ Thu giữ của Hoàng Đại D:

- 05 gói được niêm phong bên ngoài ghi vụ số 3166 (722/23), có chữ ký ghi tên giám định viên Trịnh Hải T2 và Điều tra viên Nguyễn Hữu T3, bên trong là ma túy còn lại sau giám định;

- 01 thùng giấy bên ngoài quấn băng keo có chữ HÀNG DỄ VỠ; 03 gói nylon màu nâu và 01 gói màu đỏ in chữ DELECTA bên trong không chứa gì; 01 túi giấy màu xanh in chữ “CHIC”; 03 hộp giấy màu đỏ in chữ “HÒA AN bánh đậu xanh”; 03 cuộn băng keo màu vàng in chữ HÀNG DỄ VỠ, 01 máy hàn túi nylon; 10 bọc nylon màu đỏ; 02 ống xúc bằng nhựa;

- 02 điện thoại di động hiệu Iphone; 01 cân điện tử màu đen hiệu POCKET SCALE; 01 cân điện tử màu xanh;

- 01 xe ô tô biển số 86A-097.85 nhãn hiệu KIA CERATO, màu đỏ. Qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là chị Hoàng Thụy Tôn Nữ Bích V1 (chị ruột của Hoàng Đại D). Chị V1 trình bày xe ô tô trên mua năm 2018 sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 30/3/2023 Hoàng Đại D hỏi mượn xe ô tô đi giải quyết công việc, V1 đồng ý và đưa

cho D 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy chứng nhận kiểm định. Chị V1 không biết D hoạt động mua bán ma túy. Ngày 18/5/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho chị V1 và các giấy tờ liên quan.

+ Thu giữ của Vũ Văn P:

- 01 thẻ Viettel có số 343748532 (không có sim); 02 điện thoại Iphone màu trắng và màu vàng; 01 thùng giấy carton màu nâu, 01 túi vải màu đỏ.

- 01 xe ô tô hiệu KIA SEDONE biển số 51G-67812. Qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là anh Lưu Văn T4. Anh T5 trình bày vào năm 2022, T5 mua xe ô tô tại cửa hàng mua bán ô tô tại khu vực Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 900.000.000 đồng và sử dụng làm phương tiện đi lại. Đến tháng 12/2022 T5 cho Vũ Văn P thuê xe ô tô trên với giá 11.000.000 đồng/tháng để kinh doanh dịch vụ taxi công nghệ G. T5 không biết và không liên quan đến hành vi phạm tội của P. Ngày 18/5/2023 Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô cho Lưu Văn T4.

Tại bản Cáo trạng số 226/CT-VKS-P1 ngày 04/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố:

Bị cáo Hoàng Đại D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Vũ Văn P về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 472/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:*

Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Hoàng Đại D: Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Đại D số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Vũ Văn P, về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 23/9/2024, bị cáo Hoàng Đại D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:* Bị cáo Hoàng Đại D vẫn giữ nguyên kháng cáo.

*Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa nêu quan điểm:* Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Cấp sơ thẩm quy kết tội mua bán trái phép chất ma túy. Bản án sơ thẩm tuyên hình phạt bị cáo tử hình là đúng. Do có thay đổi Luật, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Trọng lượng ma túy bị cáo bị quy kết hình phạt không bị tử hình mà giảm xuống tù chung thân.

*Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Bị cáo đưa ra tình tiết giảm nhẹ, chấp nhận quan điểm của đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc hội đã ban hành Luật có điều luật về ma túy. Mức án Toà án cấp sơ thẩm tuyên không còn phù hợp với chính sách pháp luật hiện hành. Đơn kháng cáo bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, cấp sơ thẩm có áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm sâu hơn cho bị cáo vì ngày 24/02/2025 gia đình bị cáo nộp văn thư tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, có giấy tờ sao y chứng thực, có người còn sống xác định quan hệ nhân thân. Toà án nhân dân tối cao chưa ban hành Thông tư hướng dẫn nhưng khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự mức hình phạt từ 20 năm, chung thân đối với khối lượng ma túy từ 100 gam đến dưới 3 kg. Bị cáo phạm tội là 1.491 MDMA và K nằm giữa khung hình phạt, xem xét có lợi cho bị cáo có thể cho bị cáo hưởng khởi điểm khung hình phạt là 20 năm tù.

*Bị cáo trình bày:* Thống nhất ý kiến của Luật sư.

*Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh không tranh luận.*

*Bị cáo trình bày:* Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm về với gia đình để nuôi ba mẹ già, con nhỏ, làm lại cuộc đời và giúp ích cho xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Hoàng Đại D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu.

Hoàng Đại D và Vũ Văn P là bạn bè quen biết nhau từ trước do cùng là lái xe công nghệ G. Khoảng năm 2021 thông qua bạn bè giới thiệu, Hoàng Đại D biết người tên P1 (không rõ lai lịch) có mua bán ma túy. P1 đề nghị D đi giao ma túy cho khách giúp P1, mỗi lần đi giao P1 sẽ trả công 5.000.000 đồng, D đồng ý. Sau đó D liên hệ với Vũ Văn P đề nghị P đi giao nhận ma túy cho D, D sẽ trả công 1.500.000 đồng/chuyến. D không nói và P cũng không hỏi D giao nhận ma túy nhằm mục đích gì. P đồng ý và đã vận chuyển ma túy cho D được 02 lần, cụ thể: Lần 1: Ngày 26/3/2023 P1 yêu cầu D đi nhận ma túy với khối lượng 508,91g loại MDMA để giao cho khách của P1. D kêu Vũ Văn P thực hiện, P đến điểm hẹn nhận ma túy từ người không rõ lai lịch. Do ma túy nhận được không đúng như yêu cầu nên D nói Phôn mang số ma túy trên về để ở nhà D. Lần 2: Ngày 30/3/2023, P1 tiếp tục yêu cầu D đi nhận ma túy xong giao cho khách của P1 tại tỉnh Vĩnh Phúc và đưa các thông tin của người giao và người nhận ma túy cho D. D kêu P thực hiện, khi P giao kiện hàng có chứa ma túy cho người nhận ở Vĩnh Phúc thì bị Công ty V2 phát hiện báo Công an P3, quận T, thu giữ ma túy do P gửi có khối lượng 982,73g loại Ketamine và 01 gói ny lon chứa các hạt cà phê với khối lượng 338,04g có thành phần MDMA ở dạng vệt (không xác định được khối lượng).

Xét thấy, bị cáo Hoàng Đại D là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự, ý thức được việc thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội, nhưng vì động cơ vụ lợi, bị cáo đã chấp nhận giúp đối tượng tên P1 (không rõ lai lịch) đi bán ma túy cho khách theo yêu cầu của P1 để được hưởng tiền công. Bị cáo phải chịu trách

nhiệm đối với số ma túy bị cáo P đi gửi bị phát hiện thu giữ và số ma túy thu giữ tại nhà của bị cáo, tổng cộng là 508,91g loại MDMA và 982,73g loại Ketamine cùng với thành phần MDMA tìm thấy trong các hạt cà phê (ở dạng vệt, không xác định được khối lượng).

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hoàng Đại D, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[3.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Đại D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội.

[3.2] Về hình phạt:

Hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Đại D là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, mặt khác đây còn là nguyên nhân làm cho tệ nạn ma túy ngày càng gia tăng, là nguồn gốc phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác. Bị cáo biết rõ ma túy là một loại tệ nạn xã hội, hành vi mua bán trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và đảm bảo công tác phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo Hoàng Đại D không có tiền án tiền sự. Bị cáo có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội với vai trò giúp sức, chưa được hưởng lợi, có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, có hoàn cảnh khó khăn nên đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Toà án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo mức án tử hình là có căn cứ. Tuy nhiên, do chính sách Nhà nước có sự thay đổi.

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 86/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV, K1 họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025, khoản 18 Điều 1, điểm b khoản 1 Điều 4 thì:

*Điều 251 Tội mua bán trái phép chất ma túy*

“4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân:

b/ Heroine, C1, M, A2, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 100 gam đến dưới 03 kilôgam;

Ngoài ra, bị cáo có ông ngoại Nguyễn Văn B, tham gia kháng chiến chống Mỹ. Bà nội vợ Võ Thị L tham gia kháng chiến chống Mỹ, bà ngoại nuôi là bà mẹ Việt Nam anh hùng, anh vợ Đặng Ngọc Như P2 tham gia quân đội, bị cáo là lao động chính trong

gia đình. Hội đồng xét xử ghi nhận, Tòa án cấp sơ thẩm cũng áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do đó, kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm Viện kiểm sát nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo xuống chung thân phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hoàng Đại D giảm hình phạt cho bị cáo phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận nhưng đề xuất 20 năm tù không phù hợp.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Tòa án nhân dân số 81/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/UBTV QH15 phê chuẩn đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc thành lập các Tòa Phúc thẩm, Cục, Vụ và tương đương, Cơ quan báo chí của Tòa án nhân dân tối cao;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hoàng Đại D. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 472/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1] Căn cứ vào điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 39 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm b khoản 1 Điều 4, khoản 18 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Hình sự số 86/2025/QH15 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, K1 họp thứ 9 thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2025

Xử phạt bị cáo Hoàng Đại D: Chung thân về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/3/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Đại D không phải nộp.

[3] Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 472/2024/HS-ST ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm VKSNDTC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo (Trại tạm giam tổng đạt);
- Lưu (Án - NTTP).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký tên và đóng dấu)**

**Đinh Ngọc Thu Hương**